

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4396 /CTBGL-TTHT
V/v chính sách thuế, tăng vốn điều lệ
từ nguồn lợi nhuận sau thuế

Bắc Giang, ngày 17 tháng 9 năm 2021

Kính gửi: Công ty TNHH LUXSHARE- ICT (Vân Trung)
Địa chỉ: KCN Vân Trung, xã Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
Mã số thuế 2400878957

Ngày 14/9/2021, Cục Thuế tỉnh Bắc Giang nhận được Phiếu chuyển số 821/PC-TCT ngày 08/9/2021 của Tổng cục Thuế chuyển Công văn số 0109/2021-CV/LXVT-BTC ngày 01/9/2021 của Công ty TNHH LUXSHARE-ICT (Vân Trung) đề nghị giải đáp vướng mắc về kê khai thuế TNDN và chuyển phần lợi nhuận thành vốn chủ sở hữu. Về vấn đề này, Cục Thuế tỉnh Bắc Giang có ý kiến như sau:

1. Kê khai thuế TNDN

Căn cứ Điều 43 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 13/6/2019 quy định hồ sơ khai thuế, như sau:

"1. Hồ sơ khai thuế đối với loại thuế khai và nộp theo tháng là tờ khai thuế tháng.

2. Hồ sơ khai thuế đối với loại thuế khai và nộp theo quý là tờ khai thuế quý.

3. Hồ sơ khai thuế đối với loại thuế có kỳ tính thuế theo năm bao gồm:

..."

Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế, quy định như sau:

- Tại khoản 1 Điều 7 quy định hồ sơ khai thuế

"1. Hồ sơ khai thuế là tờ khai thuế và các chứng từ, tài liệu liên quan làm căn cứ để xác định nghĩa vụ thuế của người nộp thuế với ngân sách nhà nước do người nộp thuế lập và gửi đến cơ quan quản lý thuế bằng phương thức điện tử hoặc giấy. Người nộp thuế phải khai tờ khai thuế, bảng kê, phụ lục (nếu có) theo đúng mẫu quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ các nội dung trong tờ khai thuế, bảng kê, phụ lục; nộp đầy đủ các chứng từ, tài liệu quy định trong hồ sơ khai thuế với cơ quan quản lý thuế. Đối với một số loại giấy tờ trong hồ sơ khai thuế mà Bộ

Tài chính không ban hành mẫu nhưng pháp luật có liên quan có quy định mẫu thì thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan."

- Tại khoản 6 Điều 8 quy định các loại thuế khai theo tháng, khai theo quý, khai theo năm, khai theo từng lần phát sinh nghĩa vụ thuế và khai quyết toán thuế.

"6. Các loại thuế, khoản thu khai quyết toán năm và quyết toán đến thời điểm giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động, chấm dứt hợp đồng hoặc tổ chức lại doanh nghiệp. Trường hợp chuyển đổi loại hình doanh nghiệp (không bao gồm doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa) mà doanh nghiệp chuyển đổi kế thừa toàn bộ nghĩa vụ về thuế của doanh nghiệp được chuyển đổi thì không phải khai quyết toán thuế đến thời điểm có quyết định về việc chuyển đổi doanh nghiệp, doanh nghiệp khai quyết toán khi kết thúc năm. Cụ thể như sau:

...

b) Thuế thu nhập doanh nghiệp (trừ thuế thu nhập doanh nghiệp từ chuyển nhượng vốn của nhà thầu nước ngoài; thuế thu nhập doanh nghiệp kê khai theo phương pháp tỷ lệ trên doanh thu theo từng lần phát sinh hoặc theo tháng theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều này). Người nộp thuế phải tự xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp quý (bao gồm cả tạm phân bổ số thuế thu nhập doanh nghiệp cho địa bàn cấp tỉnh nơi có đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh, nơi có bất động sản chuyển nhượng khác với nơi người nộp thuế đóng trụ sở chính) và được trừ số thuế đã tạm nộp với số phải nộp theo quyết toán thuế năm.

Người nộp thuế thuộc diện lập báo cáo tài chính quý theo quy định của pháp luật về kế toán căn cứ vào báo cáo tài chính quý và các quy định của pháp luật về thuế để xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp quý.

Người nộp thuế không thuộc diện lập báo cáo tài chính quý theo quy định của pháp luật về kế toán căn cứ vào kết quả sản xuất, kinh doanh quý và các quy định của pháp luật về thuế để xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp quý.

Tổng số thuế thu nhập doanh nghiệp đã tạm nộp của 03 quý đầu năm tính thuế không được thấp hơn 75% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo quyết toán năm. Trường hợp người nộp thuế nộp thiếu so với số thuế phải tạm nộp 03 quý đầu năm thì phải nộp tiền chậm nộp tính trên số thuế nộp thiếu kể từ ngày tiếp sau ngày cuối cùng của thời hạn tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp quý 03 đến ngày nộp số thuế còn thiếu vào ngân sách nhà nước."

Căn cứ Điều 17 Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 01/10/2014 của

Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế (được bổ sung Điều 12a, Thông tư số 156/2013/TT-BTC).

“Điều 17. Bổ sung Điều 12a, Thông tư số 156/2013/TT-BTC như sau:

“Điều 12a. Tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quý và quyết toán thuế năm

Căn cứ kết quả sản xuất, kinh doanh, người nộp thuế thực hiện tạm nộp số thuế thu nhập doanh nghiệp của quý chậm nhất vào ngày thứ ba mươi của quý tiếp theo quý phát sinh nghĩa vụ thuế; doanh nghiệp không phải nộp tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính hàng quý.

Đối với những doanh nghiệp phải lập báo cáo tài chính quý theo quy định của pháp luật (như doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán và các trường hợp khác theo quy định) thì doanh nghiệp căn cứ vào báo cáo tài chính quý và các quy định của pháp luật về thuế để xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp hàng quý.

Đối với những doanh nghiệp không phải lập báo cáo tài chính quý thì doanh nghiệp căn cứ vào số thuế thu nhập doanh nghiệp của năm trước và dự kiến kết quả sản xuất kinh doanh trong năm để xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp hàng quý.

...”

Căn cứ quy định và hướng dẫn nêu trên, về nguyên tắc người nộp thuế phải khai tờ khai thuế, bảng kê, phụ lục (nếu có) theo đúng mẫu quy định của Bộ Tài chính và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các nội dung trong hồ sơ khai thuế theo quy định với cơ quan quản lý thuế.

Số thuế TNDN tạm nộp hàng quý, doanh nghiệp căn cứ vào số thuế TNDN của năm trước và dự kiến kết quả sản xuất kinh doanh trong năm để xác định số thuế TNDN tạm nộp hàng quý nhưng tổng số thuế TNDN đã tạm nộp của 03 quý đầu năm tính thuế không được thấp hơn 75% số thuế TNDN phải nộp theo quyết toán năm. Thời hạn nộp thuế TNDN chậm nhất vào ngày thứ ba mươi của quý tiếp theo quý phát sinh nghĩa vụ thuế. Số thuế TNDN đã tạm nộp theo quý được trừ số thuế tạm nộp với số thuế phải nộp theo quyết toán thuế năm. Doanh nghiệp không phải nộp tờ khai thuế TNDN tạm tính hàng quý theo hướng dẫn tại Điều 17 Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính.

Trường hợp người nộp thuế đề xuất tự nguyện kê khai tờ khai thuế TNDN tạm tính theo quý và nộp cho cơ quan thuế. Về nội dung này pháp luật hiện hành về thuế không có quy định.

2. Xác định lợi nhuận kế toán

Căn cứ Luật kế toán số 88/2015/QH13 do Quốc hội ban hành ngày 20/11/2015, quy định:

- Tại khoản 1, khoản 2 Điều 29 quy định báo cáo tài chính của đơn vị kế toán.

“1. Báo cáo tài chính của đơn vị kế toán dùng để tổng hợp và thuyết minh về tình hình tài chính và kết quả hoạt động của đơn vị kế toán. Báo cáo tài chính của đơn vị kế toán gồm:

- a) Báo cáo tình hình tài chính;*
- b) Báo cáo kết quả hoạt động;*
- c) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;*
- d) Thuyết minh báo cáo tài chính;*

2. Việc lập báo cáo tài chính của đơn vị kế toán được thực hiện như sau:

a) Đơn vị kế toán phải lập báo cáo tài chính vào cuối kỳ kế toán năm; trường hợp pháp luật có quy định lập báo cáo tài chính theo kỳ kế toán khác thì đơn vị kế toán phải lập theo kỳ kế toán đó;

b) Việc lập báo cáo tài chính phải căn cứ vào số liệu sau khi khóa sổ kế toán. Đơn vị kế toán cấp trên phải lập báo cáo tài chính tổng hợp hoặc báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên báo cáo tài chính của các đơn vị kế toán trong cùng đơn vị kế toán cấp trên;

c) Báo cáo tài chính phải được lập đúng nội dung, phương pháp và trình bày nhất quán giữa các kỳ kế toán; trường hợp báo cáo tài chính trình bày khác nhau giữa các kỳ kế toán thì phải thuyết minh rõ lý do;

...”

- Tại Điều 33 quy định về kiểm toán báo cáo tài chính

1. Báo cáo tài chính năm của đơn vị kế toán mà pháp luật quy định phải kiểm toán thì phải được kiểm toán trước khi nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền và trước khi công khai.

2. Đơn vị kế toán khi được kiểm toán phải tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về kiểm toán.

3. Báo cáo tài chính của đơn vị kế toán đã được kiểm toán khi nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải có báo cáo kiểm toán kèm theo.

Căn cứ khoản 1 Điều 15 Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ, quy định Báo cáo tài chính các đơn vị được kiểm toán:

"1. Doanh nghiệp, tổ chức mà pháp luật quy định báo cáo tài chính hàng năm phải được doanh nghiệp kiểm toán, chi nhánh doanh nghiệp kiểm toán nước ngoài tại Việt Nam kiểm toán, bao gồm:

a) Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài;

..."

Căn cứ quy định và hướng dẫn nêu trên, người nộp thuế phải tự xác định kết quả SXKD (lãi/lỗ) trong kỳ kế toán tại BCTC đã được lập vào cuối kỳ kế toán năm, trừ trường hợp người nộp thuế đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận được lập báo cáo tài chính theo kỳ kế toán khác.

Báo cáo tài chính thường niên của Công ty thuộc diện phải được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập.

3. Chuyển lợi nhuận thành vốn chủ sở hữu

Căn cứ khoản 1 Điều 87 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 16/7/2020 quy định tăng giảm vốn điều lệ

"1. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tăng vốn điều lệ thông qua việc chủ sở hữu công ty góp thêm vốn hoặc huy động thêm vốn góp của người khác. Chủ sở hữu công ty quyết định hình thức tăng và mức tăng vốn điều lệ."

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 28 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư, quy định về xác định giá trị vốn đầu tư; giám định giá trị vốn đầu tư; giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ.

"1. Vốn đăng ký thực hiện dự án đầu tư được xác định trên cơ sở:

a) Vốn góp của nhà đầu tư bằng tiền, máy móc, thiết bị, giá trị quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật, giá trị quyền sử dụng đất, tài sản khác theo pháp luật về dân sự, điều ước quốc tế về đầu tư;

b) Vốn huy động để thực hiện dự án đầu tư;

c) Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư (nếu có).

2. Vốn đầu tư thực hiện của dự án đầu tư được xác định trên cơ sở vốn nhà đầu tư đã góp, huy động và lợi nhuận để lại để tái đầu tư trong quá trình thực hiện dự án. Nhà đầu tư tự xác định giá trị vốn đầu tư thực hiện của dự án đầu tư sau khi dự án được đưa vào khai thác, vận hành.

..."

Căn cứ quy định và hướng dẫn nêu trên, chủ sở hữu (nhà đầu tư) có quyền quyết định sử dụng lợi nhuận sau thuế sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của doanh nghiệp.

Trong trường hợp nhà đầu tư muốn sử dụng lợi nhuận sau thuế sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của doanh nghiệp để tăng vốn điều lệ đầu tư vào Công ty con theo quy định tại khoản 1 Điều 87 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, đề nghị Công ty liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Ban Quản lý các KCN tỉnh Bắc Giang và Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang) để được hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục thực hiện điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định.

Cục Thuế tỉnh Bắc Giang hướng dẫn để Công ty biết và căn cứ tình hình thực tế tại Công ty để thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình thực hiện nếu còn vướng mắc đề nghị liên hệ với Cục Thuế tỉnh Bắc Giang (qua Phòng Tuyên truyền - Hỗ trợ người nộp thuế, số máy 0204.3.857.284) để được hướng dẫn và hỗ trợ. /.

Nơi nhận: *N*

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục;
- Các phòng: NVDTPC, TTKT3;
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHI.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Văn Hùng